

**HẠN MỨC GIAO DỊCH THẺ ÁP DỤNG VỚI KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN**
**Áp dụng từ ngày 01/12/2022**

STT	Tiêu chí	Thẻ ghi nợ nội địa		Thẻ ghi nợ quốc tế			Thẻ tín dụng quốc tế			
		S24++ (thẻ từ)	S24++ (thẻ chip)	Hạng chuẩn	Hạng Vàng	Hạng Platinum	Hạng Chuẩn	Hạng Vàng/Titanium	Hạng Platinum	Hạng Signature
1	Hạn mức rút tiền trong nước trên tổng hạn mức Thẻ tín dụng	Không áp dụng		Không áp dụng			50% hạn mức Thẻ tín dụng			
2	<b>Hạn mức giao dịch tại ATM (*)</b>									
	Số tiền rút tối đa/lần	10.000.000 VND	5.000.000 VND	10.000.000 VND	20.000.000 VND	5.000.000 VND	10.000.000 VND	20.000.000 VND	20.000.000 VND	20.000.000 VND
3	<b>Hạn mức rút tiền trong nước/chuyển khoản<sup>1</sup> tối đa/ngày (**)</b>									
	Mức thông thường	30.000.000 VND	50.000.000 VND	100.000.000 VND	200.000.000 VND	50% hạn mức Thẻ tín dụng				
	Mức tối đa (Khách hàng yêu cầu)	100% số dư khả dụng, không quá 01 tỷ đồng								
	Hạn mức rút tiền mặt ngoại tệ tại nước ngoài tối đa/ngày (không áp dụng mức tối	30.000.000 VND	30.000.000 VND							

<sup>1</sup> Không áp dụng chuyển khoản trong hạn mức thẻ tín dụng với thẻ tín dụng

STT	Tiêu chí	Thẻ ghi nợ nội địa		Thẻ ghi nợ quốc tế			Thẻ tín dụng quốc tế				
		S24++ (thẻ từ)	S24++ (thẻ chip)	Hạng chuẩn	Hạng Vàng	Hạng Platinum	Hạng Chuẩn	Hạng Vàng/Titanium	Hạng Platinum	Hạng Signature	
	đa quy định trên đây)										
4	<b>Hạn mức thanh toán tối đa/ngày tại POS (**)</b>										
	Mức thông thường	100.000.000 VND	100.000.000 VND	200.000.000 VND	300.000.000 VND	100% hạn mức Thẻ tín dụng khả dụng, không quá 01 tỷ đồng					
	Mức tối đa (Khách hàng yêu cầu)	100% số dư khả dụng, không quá 01 tỷ đồng					Không áp dụng				
5	<b>Hạn mức giao dịch tối đa/ngày qua Ecommerce (**)</b>										
	Mức thông thường	100% số dư khả dụng	25.000.000 VND	50.000.000 VND	300.000.000 VND	25.000.000 VND	50.000.000 VND	150.000.000 VND	300.000.000 VND		
	Mức tối đa (Khách hàng yêu cầu)	Không áp dụng	100% số dư khả dụng, không quá 01 tỷ đồng			75.000.000 VND	150.000.000 VND	450.000.000 VND	01 tỷ VND		

(\*) Hạn mức này thực hiện tại ATM SeABank, đối với ATM ngoài hệ thống còn phụ thuộc vào việc cài đặt của ATM Ngân hàng chấp nhận thẻ.

(\*\*) Hạn mức giao dịch thẻ được cài mặc định theo mức thông thường. Khách hàng có thể yêu cầu tăng hạn mức giao dịch thẻ lên mức tối đa theo quy định này trong một khoảng thời gian nhất định và phải trả Phí thay đổi hạn mức giao dịch. Sau thời gian yêu cầu, hạn mức giao dịch của KH sẽ trở về mức thông thường. Yêu cầu thay đổi hạn mức phải xuất phát từ KH trên cơ sở yêu cầu qua số điện thoại đã đăng ký trên hệ thống SeABank tới Contact Center hoặc bằng văn bản tới Đơn vị kinh doanh của SeABank nêu rõ: Mức thay đổi, thời gian thay đổi, số tiền/địa điểm giao dịch/loại hình giao dịch dự kiến (nếu có) hoặc các kênh khác theo quy định SeABank từng thời kỳ và Khách hàng cam kết chịu trách nhiệm với các rủi ro có thể phát sinh do việc gia tăng hạn mức giao dịch.

Lưu ý: Trường hợp Khách hàng yêu cầu tăng hạn mức giao dịch trên mức tối đa, cần thông báo trước cho Ngân hàng ít nhất 07 ngày làm việc. Đơn vị kinh doanh có trách nhiệm trình ngoại lệ Tổng Giám đốc phê duyệt, dựa trên cơ sở có ý kiến đánh giá từ Khối Quản trị rủi ro, Vận hành thẻ & Dịch vụ Ngân hàng số - Khối Vận hành, Khối Khách hàng cá nhân và đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.